

Số: 304/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2026/TLST - HNGĐ ngày 26/3/2026 về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị LÒ THỊ H - sinh năm 2003

HKTT và nơi cư trú: bản N, xã M, tỉnh Lai Châu

Số CCCD: 012303003267.

Bị đơn: Anh NHÂN VĂN Đ - sinh năm 1999

HKTT và nơi cư trú: đội 7 thôn N, xã N, Thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 001099031676.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26/3/2026**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **26** tháng **3** năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị H và anh Nhân Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Lò Thị H và anh Nhân Văn Đ có 01 con chung là Nhân Tuấn L, sinh ngày 02/6/2023. Ghi nhận sự thoả thuận của chị H và anh Đ: giao anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Anh Đ không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị H và anh Đ không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: chị Lò Thị H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự Thành phố H (Biên lai số 0007241 ngày 26/3/2026). Trả lại chị H 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 11 - Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Hồi, Thanh Trì, Hà Nội (nay là xã Ngọc Hồi, Hà Nội). Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 22/4/2023);
- Lưu HS;

Nguyễn Thị Hoài